

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
-----o0o-----

NGUYỄN THỊ HOÀ

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ
DỤNG TỪ ĐẤT NÔNG NGHIỆP SANG ĐẤT PHI
NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
THANH LIÊM – TỈNH HÀ NAM
GIAI ĐOẠN 2006 – 2010**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

**Chuyên ngành : *Quản lý đất đai*
Mã số : 60 85 01 03**

Người hướng dẫn khoa học:

PGS.TS. LƯƠNG VĂN HINH

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đất đai là tài nguyên vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố dân cư, xây dựng kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng. Việt Nam có hơn 70% dân số lao động trong các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Vì thế việc bảo vệ và sử dụng bền vững đất nông, lâm nghiệp giữ một vai trò vô cùng quan trọng. Xác định được tầm quan trọng đó, Đảng và Nhà nước ta đã có những chính sách đúng đắn, phù hợp trong công tác quản lý và khai thác sử dụng tài nguyên đất.

Tuy nhiên, trong điều kiện mở mang đô thị, sự phát triển của các khu công nghiệp, các khu chế xuất, nhà máy sản xuất... đất sản xuất nông nghiệp ở nước ta sẽ ngày càng giảm. Vấn đề đặt ra là cần phải quy hoạch và bố trí sử dụng đất hợp lý trên cơ sở tiết kiệm đất đai, hạn chế thấp nhất sự mất đất mà vẫn đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững.

Kinh tế càng phát triển, quá trình công nghiệp hoá nông thôn được đẩy mạnh góp phần làm cho đời sống của người dân từng bước được cải thiện. Mặt khác, dưới áp lực của sự gia tăng dân số và sự phát triển kinh tế nông thôn, nhu cầu của người dân ngày càng nâng cao. Từ đó, xuất hiện nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo xu thế từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp.

Hà Nam là tỉnh thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, liền kề với thủ đô Hà Nội, khu vực có mức tăng trưởng kinh tế khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ; giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp.

Để tiếp tục thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn theo tinh thần Nghị quyết trung ương 5 khoá IX, Hà Nam cần ưu tiên cho đầu tư xây dựng khu công nghiệp tập trung, phát triển các cụm công nghiệp làng nghề truyền thống ở nông thôn, kết hợp với việc xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá, dịch vụ và kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội hoàn chỉnh, giảm bớt khoảng cách giữa thành thị và nông thôn theo hướng đô thị hoá nông thôn. Do vậy, việc nghiên cứu thực trạng quá trình chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất khi thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn để tìm được nguyên nhân và

ảnh hưởng của quá trình này đã và đang tác động như thế nào tới quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn trên các mặt: kinh tế - xã hội - môi trường hướng tới phát triển bền vững, từ đó đề xuất những giải pháp quản lý, sử dụng đất hợp lý đem lại hiệu quả cao và bền vững là rất cần thiết.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi thực hiện nghiên cứu đề tài “***Đánh giá kết quả chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn huyện Thanh Liêm – tỉnh Hà Nam giai đoạn 2006 – 2010***”

2. Mục đích và yêu cầu của đề tài

2.1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp giai đoạn 2006 – 2010.

- Đánh giá tác động của quá trình chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất đến phát triển nông nghiệp, nông thôn về các mặt: kinh tế - xã hội - môi trường trên địa bàn huyện Thanh Liêm.

- Đề xuất các giải pháp quản lý sử dụng đất nông nghiệp, phi nông nghiệp theo hướng bền vững đáp ứng mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2.2. Yêu cầu

- Đề tài nghiên cứu trên cơ sở số liệu điều tra trung thực, chính xác, đảm bảo độ tin cậy và phản ánh đúng thực trạng sử dụng đất trên địa bàn nghiên cứu.

- Việc phân tích, xử lý số liệu trên cơ sở khoa học, có định tính, định lượng bằng các phương pháp nghiên cứu thích hợp.

- Đánh giá đúng thực trạng, đề xuất những giải pháp, kiến nghị trong việc sử dụng đất bền vững trên cơ sở tuân thủ Luật đất đai, Luật bảo vệ Môi trường và một số Luật có liên quan. Đồng thời việc phát triển phải phù hợp với điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của địa phương nhằm đạt được hiệu quả cao nhất, đảm bảo tính ổn định, bền vững trong quá trình phát triển.

Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU

1.1. Khái niệm đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp

1.1.1. Đất nông nghiệp

Theo Thông tư 08/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 [7], đất nông nghiệp là đất sử dụng vào mục đích sản xuất, nghiên cứu, thí nghiệm về nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối và mục đích bảo vệ, phát triển rừng; bao gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

Theo Điều 13, Luật Đất đai 2003 [24], căn cứ vào mục đích sử dụng, đất nông nghiệp được phân loại như sau:

- Đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa, đất đồng cỏ dùng vào chăn nuôi, đất trồng cây hàng năm khác;
- Đất trồng cây lâu năm;
- Đất rừng sản xuất;
- Đất rừng phòng hộ;
- Đất rừng đặc dụng;
- Đất nuôi trồng thủy sản;
- Đất làm muối;
- Đất nông nghiệp khác theo quy định của Chính phủ.

1.1.2. Đất phi nông nghiệp

Theo Thông tư 08/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 [7], đất phi nông nghiệp là đất đang được sử dụng không thuộc nhóm đất nông nghiệp; bao gồm đất ở, đất chuyên dùng, đất tôn giáo, tín ngưỡng, đất nghĩa trang, nghĩa địa; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng, đất phi nông nghiệp khác.

Theo Điều 13, Luật Đất đai [24], căn cứ vào mục đích sử dụng, đất phi nông nghiệp được phân loại như sau:

- Đất ở gồm đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị;
- Đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng công trình sự nghiệp;
- Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh;

- Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp gồm đất xây dựng khu công nghiệp; đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh; đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm;
- Đất sử dụng vào mục đích công cộng gồm đất giao thông, thủy lợi; đất xây dựng các công trình văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục thể thao phục vụ lợi ích công cộng; đất có di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; đất xây dựng các công trình công cộng khác theo quy định của Chính phủ.
- Đất do các cơ sở tôn giáo sử dụng.
- Đất có công trình là đình, đền, miếu, am, từ đường, nhà thờ họ.
- Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa.
- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng.
- Đất phi nông nghiệp khác theo quy định của Chính phủ.

1.1.3. Hiệu quả sử dụng đất

Ngày nay, sử dụng đất bền vững, tiết kiệm và có hiệu quả đã trở thành chiến lược quan trọng có tính toàn cầu. Nó đặc biệt quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại, bởi nhiều lẽ:

Một là, tài nguyên đất vô cùng quý giá. Bất kỳ nước nào, đất đều là tư liệu sản xuất nông - lâm nghiệp chủ yếu, cơ sở lãnh thổ để phân bố các ngành kinh tế quốc dân. Nói đến tầm quan trọng của đất, từ xa xưa, người Ấn Độ, người Ả-rập, người Mỹ đều có cách phát ngôn bất hủ: “Đất là tài sản vay mượn của con cháu”. Người Mỹ còn nhấn mạnh “...đất không phải là tài sản thừa kế của tổ tiên”. Người Êt-xtô-ni-a, người Thổ Nhĩ Kỳ coi “có một chút đất còn quý hơn có vàng”. Người Hà Lan coi “mất đất còn tồi tệ hơn sự phá sản”. Gần đây trong báo cáo về suy thoái đất toàn cầu, UNEP khẳng định “Mặc cho những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vĩ đại, con người hiện đại vẫn phải sống dựa vào đất”. Đối với Việt Nam, một đất nước với “Tam sơn, tứ hải, nhất phân điền”, đất càng đặc biệt quý giá.

Hai là, tài nguyên đất có hạn, đất có khả năng canh tác càng ít ỏi. Toàn lục địa trừ diện tích đóng băng vĩnh cửu (1.360 triệu héc-ta) chỉ có 13.340 triệu héc-ta có khả năng canh tác. Trong đó phần lớn có nhiều hạn chế cho sản xuất do quá lạnh, khô, dốc, nghèo dinh dưỡng, hoặc quá mặn, quá phèn, bị ô nhiễm, bị phá hoại do

hoạt động sản xuất hoặc do bom đạn chiến tranh. Diện tích đất có khả năng canh tác của lục địa chỉ có 3.030 triệu héc-ta. Hiện nhân loại mới khai thác được 1.500 triệu héc-ta đất canh tác.

Ba là, diện tích tự nhiên và đất canh tác trên đầu người ngày càng giảm do áp lực tăng dân số, sự phát triển đô thị hóa, công nghiệp hóa và các hạ tầng kỹ thuật. Bình quân diện tích đất canh tác trên đầu người của thế giới hiện nay chỉ còn 0,23 ha, ở nhiều quốc gia khu vực châu Á, Thái Bình Dương là dưới 0,15 ha, ở Việt Nam chỉ còn 0,11 ha. Theo tính toán của Tổ chức Lương thực thế giới (FAO), với trình độ sản xuất trung bình hiện nay trên thế giới, để có đủ lương thực, thực phẩm, mỗi người cần có 0,4 ha đất canh tác.

Bốn là, do điều kiện tự nhiên, hoạt động tiêu cực của con người, hậu quả của chiến tranh nên diện tích đáng kể của lục địa đã, đang và sẽ còn bị thoái hóa, hoặc ô nhiễm dẫn tới tình trạng giảm, mất khả năng sản xuất và nhiều hậu quả nghiêm trọng khác. Trên thế giới hiện có 2.000 triệu héc-ta đất đã và đang bị thoái hóa, trong đó 1.260 triệu héc-ta tập trung ở châu Á, Thái Bình Dương. Ở Việt Nam hiện có 16,7 triệu héc-ta bị xói mòn, rửa trôi mạnh, chua nhiều, 9 triệu héc-ta đất có tầng mỏng và độ phì thấp, 3 triệu héc-ta đất thường bị khô hạn và sa mạc hóa, 1,9 triệu héc-ta đất bị phèn hóa, mặn hóa mạnh. Ngoài ra tình trạng ô nhiễm do phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật, chất thải, nước thải đô thị, khu công nghiệp, làng nghề, sản xuất, dịch vụ và chất độc hóa học để lại sau chiến tranh cũng đáng báo động. Hoạt động canh tác và đời sống còn bị đe dọa bởi tình trạng ngập úng, ngập lũ, lũ quét, đất trượt, sạt lở đất, thoái hóa lý, hóa học đất...

Năm là, lịch sử đã chứng minh sản xuất nông nghiệp phải được tiến hành trên đất tốt mới có hiệu quả. Tuy nhiên, để hình thành đất với độ phì nhiêu cần thiết cho canh tác nông nghiệp phải trải qua hàng nghìn năm, thậm chí hàng vạn năm. Vì vậy, mỗi khi sử dụng đất đang sản xuất nông nghiệp cho các mục đích khác cần cân nhắc kỹ để không rơi vào tình trạng chạy theo lợi ích trước mắt [2].

1.1.4. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất

Có nhiều tiêu chí tiếp cận khác nhau về chuyển đổi mục đích sử dụng đất (CĐMĐSDĐ):

Về mặt nội dung công việc thì CĐMĐSDĐ bao gồm các bước cụ thể sau: thu hồi đất đai để phục vụ cho các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy hoạch; bồi thường, hỗ trợ cho các đối tượng có đất bị thu hồi; giải toả các công trình, tài sản có trên mặt đất; thực hiện các chính sách tái định cư (TĐC) như: chỗ ở, việc làm, thu nhập, ổn định cuộc sống; giao đất, cho thuê đất cho các chủ dự án để họ sử dụng theo các mục đích đã được phê duyệt.

Về mặt mục đích thì CĐMĐSDĐ tạo điều kiện cần thiết cho sự phát triển. Ở nước ta hiện nay đó là sự phát triển của các ngành công nghiệp và dịch vụ, chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiệu quả hơn. Xây dựng hệ thống đô thị là xây dựng những trung tâm kinh tế của một địa phương, một vùng lãnh thổ hay trên phạm vi cả nước; chuyển từ sản xuất nông nghiệp với năng suất và hiệu quả thấp sang những ngành nghề mới có năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

Nếu tiếp cận theo tiêu chí “tính chất”, thì CĐMĐSDĐ không chỉ đơn thuần là quá trình mang tính chất kỹ thuật: tạo mặt bằng cho quá trình triển khai xây dựng công trình...mà đó là một quá trình mang tính kinh tế, chính trị, xã hội rộng lớn.

Như vậy, nhìn một cách tổng quát thì CĐMĐSDĐ là quá trình từ việc Nhà nước ra các quyết định hành chính để thu lại quyền sử dụng đất hoặc thu lại đất đã giao, đến việc giao đất, cho thuê đất cho các chủ đầu tư để sử dụng theo các mục đích mới và giải quyết hậu quả các vấn đề phát sinh trong quá trình đó bằng các hình thức và phương pháp thích hợp (bao gồm bồi thường đất, bồi thường và giải toả các công trình trên mặt đất; TĐC, hỗ trợ, đào tạo giải quyết việc làm mới; hỗ trợ, ổn định đời sống của người bị thu hồi đất) nhằm mục tiêu thực hiện tốt kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, góp phần thực hiện tốt mục tiêu xã hội công bằng, dân chủ, văn minh [19].

1.1.5. Vai trò của đất đai đối với sản xuất công nghiệp

Theo luật đất đai 1993, đất đai là một tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là

địa bàn phân bố dân cư, xây dựng các cơ sở kinh tế, văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng.

Đất đai là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống. Không có đất thì không có một ngành sản xuất nào, không có một quá trình lao động nào diễn ra, không thể có sự tồn tại của xã hội loài người.

Trong công nghiệp, đất đai là yếu tố đầu vào quan trọng, làm địa điểm, làm cơ sở của các nhà máy, cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi.... Ngành công nghiệp không thể hình thành, hoạt động và phát triển khi không có đất đai, không có địa điểm hoạt động. Không những thế, đất đai còn cung cấp một số yếu tố đầu vào trực tiếp cho các ngành công nghiệp như: các tài nguyên trong lòng đất, trên bề mặt trái đất. Đất đai còn cung cấp một số nguyên liệu đầu vào gián tiếp cho công nghiệp thông qua các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Đất đai còn là nơi xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động của ngành công nghiệp: hệ thống điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc... Sự phát triển nhanh chóng của các ngành công nghiệp đòi hỏi mở rộng quy mô, diện tích cho các nhu cầu này.

1.1.6. Tính tất yếu phải chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp

Khoa học công nghệ ngày nay phát triển nhanh như vũ bão, kinh tế tri thức đang đi vào cuộc sống, toàn cầu hoá là xu thế tất yếu, công nghiệp hoá là con đường giúp các nước chậm phát triển rút ngắn thời gian so với các nước đi trước. Công nghiệp hoá là nhân tố quyết định làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, chuyển nền kinh tế từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang phương thức sản xuất mới, hiện đại nền kinh tế dựa trên nền đại công nghiệp và dịch vụ chất lượng cao.

CNH, HĐH phản ánh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển mạnh khu vực công nghiệp và dịch vụ; chuyển dịch cơ cấu lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, tăng nhanh lao động làm công nghiệp và dịch vụ, giảm mạnh lao động làm nông nghiệp. Công nghiệp hoá diễn ra đồng thời với phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, khu kinh tế mở, khu công nghiệp tập trung, các trung tâm dịch vụ lớn. Chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất theo hướng thu hẹp dần diện tích đất nông nghiệp, mở rộng diện

tích đất phi nông nghiệp. Đất đai được chuyển đổi mục đích sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH sử dụng đất phù hợp điều kiện kinh tế, xã hội của vùng, địa phương góp phần phát triển mạnh nền kinh tế, xã hội.

Hiện nay, mức độ CNH, HĐH ở nước ta vẫn còn ở mức thấp để trở thành nước công nghiệp, cơ cấu kinh tế chủ yếu phải là công nghiệp và dịch vụ và kéo theo nó, đại bộ phận lao động làm việc trong ngành công nghiệp và dịch vụ.. Năm 2007, lao động làm nông nghiệp ở Việt Nam vẫn chiếm tới 50,2% tổng số lao động. Vì vậy, đẩy nhanh hơn nữa quá trình CNH, HĐH là một yêu cầu khách quan và cấp bách nhất của sự phát triển.

CNH, HĐH ở nước ta là quá trình cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ. Để làm được công việc này, tất yếu phải phân bổ lại các nguồn lực phát triển kinh tế, trong đó, trước hết là nguồn nhân lực, đất đai và lao động, phải chuyển một bộ phận đất nông nghiệp sang phục vụ cho việc xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, các nhà máy và cơ sở hạ tầng. Như một quy luật tất yếu, CNH, HĐH kéo theo quá trình chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp. Hiện nay, nền kinh tế nước ta đang ở giai đoạn đầu của quá trình CNH, HĐH, công nghiệp hoá ở nước ta cũng đang diễn ra theo chiều rộng và chiều sâu. Trong những năm gần đây và cho đến năm 2020, khi nền kinh tế nước ta cơ bản trở thành một nền kinh tế công nghiệp, công nghiệp hoá ở nước ta đã và sẽ tiếp tục diễn ra với quy mô lớn. Một bộ phận đất đai, mà chủ yếu là nông nghiệp sẽ được chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, các nhà máy và cơ sở hạ tầng. Đồng thời phải chuyển một bộ phận quan trọng lực lượng lao động của khu vực nông nghiệp là khu vực có năng suất lao động thấp, sang khu vực công nghiệp và dịch vụ là những khu vực có năng suất lao động cao hơn.

CNH, HĐH là một quá trình tất yếu đối với bất cứ một dân tộc nào, một quốc gia nào trong quá trình xây dựng và phát triển. Quá trình công nghiệp hoá cũng là quá trình biến đổi sâu sắc về cơ cấu sản xuất, cơ cấu nghề nghiệp, cơ cấu tổ chức sinh hoạt xã hội với rất nhiều thay đổi diễn ra trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá. Trong quá trình đó, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp diễn ra mang tính quy luật, góp phần đẩy mạnh CNH – HĐH,

công nghiệp, dịch vụ, tăng lượng hàng hoá được sản xuất trong nước, giảm nhập khẩu những mặt hàng thiết yếu thoả mãn nhu cầu hàng hoá của người dân, xây dựng các khu công nghiệp, thu hút được hàng trăm dự án đầu tư ở trong và ngoài nước với hàng chục tỉ USD và hàng ngàn tỷ đồng cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp đi liền với quá trình nâng cấp, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng và các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng, phục vụ lợi ích cộng đồng, lợi ích quốc gia mà bắt đầu bằng hệ thống giao thông, tiếp theo đó là hệ thống cấp điện, thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, trung tâm thương mại, dịch vụ. Tốc độ phát triển các khu công nghiệp càng nhanh thì hệ thống cơ sở hạ tầng và các công trình công cộng càng hiện đại.

Chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp làm tăng diện tích đất phi nông nghiệp kéo theo chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động.

Chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp tạo điều kiện thu hút, giải quyết việc làm ổn định cho hàng triệu lao động với thu nhập tương đối khá, giúp họ từng bước cải thiện điều kiện và nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần của bản thân và gia đình, tăng tỉ lệ lao động trong ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm dần lao động trong ngành nông nghiệp nông thôn. Thực tế cho thấy các khu công nghiệp, nhà máy sản xuất đi vào hoạt động thu hút một lượng lớn lao động vào làm việc trong các xưởng sản xuất. Trước đây lao động trong nông nghiệp chiếm đến 70%-80% tổng số lao động cả nước, lượng đất nông nghiệp có hạn, cảnh đất chật người đông, thu nhập cả năm trông chờ vào 2 vụ lúa và phụ thuộc nhiều vào thời tiết nên cuộc sống rất bấp bênh. Khi vào làm trong các nhà máy, xí nghiệp thu nhập sẽ ổn định hơn. Họ sẽ được đào tạo trình độ cũng như tay nghề, tiếp xúc với những phương thức sản xuất mới tiên tiến, mô hình chung làm tăng trình độ dân trí cho người dân địa phương [22].

1.2. Lý luận về phát triển bền vững và sử dụng đất bền vững

1.2.1. Phát triển bền vững

Phát triển bền vững là một khái niệm mới nhằm định nghĩa một sự phát triển về mọi mặt trong hiện tại mà vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai